

# QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC CỦA ĐẢNG VỀ VẤN ĐỀ TÔN GIÁO, CÔNG TÁC TÔN GIÁO VÀ CHÍNH SÁCH TÔN GIÁO QUA CƯƠNG LĨNH, VĂN KIẾN, NGHỊ QUYẾT TỪ ĐỔI MỚI ĐẾN NAY

Nguyễn Hồng Dương (\*)

1

Trong suốt quá trình lãnh đạo dân tộc làm cách mạng giải phóng đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, “Đảng và Nhà nước ta luôn xác định công tác tôn giáo là vấn đề chiến lược có ý nghĩa rất quan trọng”<sup>(1)</sup>. Quan điểm của Đảng là sự kế thừa và phát triển bài học kinh nghiệm của ông cha. Các tôn giáo như Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo du nhập vào Việt Nam dần dần trở thành tôn giáo truyền thống của Việt Nam, hoà nhập vào và góp phần tạo nên bản sắc văn hoá Việt Nam. Một số tôn giáo như Phật giáo, Nho giáo còn cung cấp tư tưởng trị nước cho Nhà nước quân chủ Đại Việt. Đồng thời, tôn giáo với số lượng tín đồ, chức sắc, nhà tu hành còn là nguồn lực quan trọng của công cuộc đấu tranh đánh đuổi ngoại xâm giành độc lập dân tộc và trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước.

Nhà nước phong kiến Việt Nam dù lấy Phật giáo làm tôn giáo chính (thời Đinh, Tiền-Lê, Lý, Trần) hay lấy Nho giáo làm tôn giáo chính (thời Lê, Nguyễn) đều có quan điểm và chính sách phù hợp để đoàn kết các tôn giáo theo một nguyên tắc “tam giáo đồng tôn” hay “tam giáo đồng hành”, tạo sự đồng thuận giữa các tôn giáo với nhà nước, từ đó phát huy tối đa “nguồn lực tôn giáo”. Lịch sử của thời kì phong kiến Việt Nam cho thấy, nhà nước phong kiến nào làm tốt vấn đề trên, đất nước ổn định và thịnh trị.

Từ thế kỉ XVII, Công giáo, một tôn giáo độc thần truyền bá và dần phát triển trong một bộ phận cư dân Việt Nam, đã làm xáo trộn đời sống tôn giáo của người Việt. Các tôn giáo truyền thống của người Việt bị Công giáo xem là đạo đối. Tín ngưỡng, phong tục truyền thống của người Việt bị Công giáo phân bác đẩy lùi. Hoạt động truyền giáo bị chủ nghĩa thực dân Pháp lợi dụng lôi kéo một bộ phận giáo sĩ và giáo dân đi ngược lại lợi ích dân tộc. Đứng trước việc nền phong hoá bị xâm hại, trước hiểm hoạ xâm lăng, nhà Nguyễn dưới các triều vua Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức đã ban hành chính sách cấm đạo. Ngày nay với độ lùi của thời gian, với cái nhìn biện chứng, chúng ta nhìn nhận chính sách cấm đạo của nhà Nguyễn “có hạt nhân hợp lí”. Song, một mặt, chính sách cấm đạo đẩy một phần lớn giáo sĩ và giáo dân đối lập với dân tộc, mặt khác, chính sách ấy bị chủ nghĩa thực dân lợi dụng phá vỡ khối đại đoàn kết toàn dân tộc một thành tố quan trọng để giữ gìn và phát triển đất nước mà ông cha đã tác tạo và hun đúc từ bao đời. Hệ quả tất yếu là Nhà nước phong kiến Nguyễn suy yếu, không đủ sức mạnh để chiến thắng thực dân Pháp, dân tộc Việt Nam rơi vào vòng nô lệ. Chẳng những thế, chính sách cấm đạo của nhà Nguyễn còn tạo nên sự đối lập lương - giáo mà tác hại còn tiềm ẩn đến tận ngày nay. Có thể xem chính sách cấm đạo của một số vua nhà Nguyễn như một bài học phản diện về quan điểm và chính sách đối với tôn giáo ở Việt Nam. Bài học đó cho đến nay vẫn giữ nguyên giá trị nóng bỏng.

2

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng, song không đối lập với tư tưởng các tôn giáo ở Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ thiên tài của Đảng, là tấm gương

---

\* . PGS. TS., Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

<sup>1</sup> . Ban chấp hành Trung ương. Số 25 NQ/TW: *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khoá IX về công tác tôn giáo*, Hà Nội, Ngày 12 tháng 3 năm 2003. (Từ đây gọi tắt là NQ. 25-NQ/TW, khoá IX).

1

tiêu biểu, sáng ngời không chỉ am tường tư tưởng của các tôn giáo mà còn biết kế thừa những tư tưởng tiến bộ của các tôn giáo. Người viết:

“Học thuyết của Khổng Tử có ưu điểm của nó là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân.

Tôn giáo Giêsu có ưu điểm của nó là lòng nhân ái cao cả.

Chủ nghĩa Mác có ưu điểm của nó, chính sách của nó thích hợp với điều kiện nước ta.

Khổng Tử, Giêsu, Tôn Dật Tiên chẳng có điểm chung đó sao? Họ đều muốn mưu cầu hạnh phúc cho loài người, mưu phúc lợi cho xã hội. Nếu hôm nay họ còn sống trên đời này, nếu họ hợp lại một chỗ, tôi tin rằng họ nhất định chung sống với nhau hoàn mỹ như những người bạn thân thiết<sup>(2)</sup>.

Có một tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo. Cốt lõi của tư tưởng đó là ứng dụng, phát huy các giá trị, tư tưởng văn hoá tốt đẹp của các tôn giáo, là tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo của công dân, đặc biệt là đoàn kết tôn giáo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Một ngày sau khi tuyên bố độc lập, ngày 3/9/1945 trong phiên họp Chính phủ, Hồ Chí Minh đề ra *Những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà* với các vấn đề: “*Vấn đề thứ ba*: Tất cả các công dân trai gái 18 tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu nghèo, tín ngưỡng, giòng giống”; *Vấn đề thứ sáu*: Thực dân phong kiến thi hành chính sách chia rẽ đồng bào Giáo và đồng Lương để dễ bề thống trị; Tôi đề nghị chính phủ ta tuyên bố: Tín ngưỡng tự do, lương giáo đoàn kết<sup>(3)</sup>.

Nhờ có quan điểm đường lối đúng đắn của Đảng, chính sách phù hợp của Nhà nước mà Đảng ta dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát huy được “nguồn lực tôn giáo” đánh đuổi thực dân Pháp giành độc lập dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc, tiến hành cách mạng giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước, đưa cả nước lên chủ nghĩa xã hội.

### 3

Bước vào công cuộc đổi mới toàn diện để phát triển đất nước, vấn đề tôn giáo được Đảng tái nhận thức trên quan điểm Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo. Trước hết được thể hiện ở NQ 24/TW ngày 16/10/1990 của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng *Về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới* (từ đây gọi tắt là NQ 24/TW), xác định: Tôn giáo là một vấn đề còn tồn tại lâu dài. Tín ngưỡng tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới”.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh năm 1991) của Đảng Cộng sản Việt Nam (Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII), khẳng định quan điểm của Đảng về tôn giáo như sau: “*Tín ngưỡng, tôn giáo* là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng. Chống mọi hành động vi phạm tự do tín ngưỡng, đồng thời chống lại việc lợi dụng tự do tín ngưỡng để làm tổn hại đến lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân<sup>(4)</sup>”.

Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được và những nhược điểm cần khắc phục của thời gian thực hiện NQ. 24/TW và Cương lĩnh 1991, cũng như một số văn kiện khác, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX đã có một hội nghị - Hội nghị lần thứ 7 *Về công tác tôn giáo* (NQ. 25/TW ngày 12/3/2003). Nghị quyết yêu cầu “cấp uỷ, tổ chức Đảng, các cấp, các ngành cần thống nhất nhận thức về các quan điểm và chính sách sau đây:

1. *Tín ngưỡng, tôn giáo* là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đồng bào các tôn giáo là một bộ phận của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

<sup>2</sup>. *Những mẫu chuyện về đời hoạt động của Hồ chủ tịch*, bản dịch tiếng Trung của Trương Niệm Thúc, Nxb Tam Liên, Thượng Hải, 1949.

<sup>3</sup>. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 3, Nxb. Sự Thật, Hà Nội 1984, tr. 7.

<sup>4</sup>. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 51.

Thực hiện nhất quán chính sách tôn giáo và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tôn giáo nào, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật. Các tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, bình đẳng trước pháp luật.

## 2. Đảng và Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc.

Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau; đoàn kết đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo. Giữ gìn và phát huy những giá trị tích cực của truyền thống thờ cúng tổ tiên, tôn vinh những người có công với Tổ quốc và nhân dân. Nghiêm cấm sự phân biệt đối xử với công dân vì lí do tín ngưỡng, tôn giáo. Đồng thời nghiêm cấm lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động trái pháp luật và chính sách của Nhà nước, kích động chia rẽ nhân dân, chia rẽ các dân tộc, gây rối, xâm phạm an ninh quốc gia<sup>(5)</sup>.

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng Cộng sản Việt Nam được tiến hành trong điều kiện công cuộc đổi mới, trong đó có đổi mới về quan điểm và chính sách tôn giáo, trải qua 20 năm. Trên cơ sở những thành tựu đạt được và những vấn đề đặt ra về tôn giáo trong tình hình mới, quan điểm của Đảng ta về tôn giáo là:

“Đồng bào *các tôn giáo* là bộ phận quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc. Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo tôn giáo của công dân, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo pháp luật. Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau, đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo. Động viên giúp đỡ đồng bào theo đạo và chức sắc tôn giáo sống “tốt đời, đẹp đạo”. Các tổ chức tôn giáo hợp pháp hoạt động theo pháp luật và được pháp luật bảo hộ. Thực hiện tốt các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa của đồng bào các tôn giáo... Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác tôn giáo. Đấu tranh ngăn chặn các hoạt động mê tín, dị đoan, các hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo làm phương hại đến lợi ích chung của đất nước, vi phạm quyền tự do tôn giáo của công dân<sup>(6)</sup>”.

Quan điểm của Đảng về tôn giáo còn thể hiện ở hai văn bản trình Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XI.

Văn bản thứ nhất: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Bổ sung, phát triển năm 2011) - Dự thảo, phần tôn giáo viết “Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo - nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Đấu tranh với mọi hành động vi phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo và lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo làm tổn hại đến lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân<sup>(7)</sup>”.

Văn bản thứ hai: *Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại* (Văn kiện Đại hội XI của Đảng), quan điểm của Đảng về tôn giáo và chính sách tôn giáo là: “Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về *tín ngưỡng, tôn giáo* phù hợp với quan điểm của Đảng trong giai đoạn mới của đất nước; tôn trọng những giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp của các tôn giáo; động viên chức sắc, tín đồ, các tổ chức tôn giáo sống tốt đời đẹp đạo, tham gia đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc<sup>(8)</sup>”.

Như vậy, *đổi mới về tôn giáo của Đảng ta trước hết là đổi mới về nhận thức luận*. Đó là việc Đảng nhìn nhận tôn giáo còn tồn tại lâu dài. Tín ngưỡng, tôn giáo có nguồn gốc từ tồn tại xã hội không thể xóa bỏ tôn giáo bằng các biện pháp hành chính hay cưỡng chế. Tín ngưỡng, tôn giáo tồn tại cùng dân tộc trong quá

<sup>5</sup>. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003, tr. 45-46.

<sup>6</sup>. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 122-123.

<sup>7</sup>. Phụ trương đặc biệt *Báo Nhân dân* ngày 15/09/2010, tr. 1.

<sup>8</sup>. *Báo Nhân dân* số ra ngày 13/01/2011.

trình đi lên chủ nghĩa xã hội. Mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh là yếu tố cơ bản để đồng bào các tôn giáo gắn bó với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

*Đó còn là cách nhìn nhận tôn giáo đa chiều, khắc phục cách nhìn nhận phiến diện khi mà trước khi đổi mới thường chú trọng vào ý thức luận vô thần, hữu thần, chú trọng vào khía cạnh chính trị, tức là lợi dụng tôn giáo của các thế lực thù địch để chống phá cách mạng Việt Nam hoặc có định kiến với một bộ phận chức sắc, tín đồ vì những điều kiện và hoàn cảnh khác nhau hợp tác với thế lực thực dân, đế quốc đi ngược lại lợi ích dân tộc.*

Cách nhìn nhận đa chiều còn thể hiện, nếu trước đổi mới, dưới góc độ văn hoá thường nhìn tôn giáo nặng về khía cạnh mê tín dị đoan, buôn thần bán thánh. Nay bằng việc khẳng định: “Đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới”, Đảng ta đã thừa nhận những giá trị văn hoá của tôn giáo.

4

Nghị quyết 24/TW không chỉ đổi mới về nhận thức luận tôn giáo mà còn có quan điểm rõ ràng về công tác tôn giáo. Nghị quyết viết: “Làm tốt công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị phối hợp chặt chẽ với nhau dưới sự lãnh đạo của Đảng”. Như vậy Đảng coi công tác tôn giáo là công tác chính trị đặc biệt, một bộ phận của đường lối chính trị của Đảng, thực hiện bằng cả hệ thống chính trị do Đảng trực tiếp lãnh đạo. Do tính đặc thù, nên trọng tâm công tác tôn giáo là: “Vận động tín đồ, chức sắc, nhà tu hành tôn giáo” để họ sống “tốt đời, đẹp đạo”. Nghị quyết xác định: “Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng”.

Chi thị số 37 CT/TW của Ban Chấp hành Trung ương: *Về công tác tôn giáo trong tình hình mới* ban hành ngày 2 tháng 7 năm 1998, quan điểm về công tác tôn giáo của Đảng được dẫn vào Mục III: Một số nhiệm vụ của công tác tôn giáo. Cần thiết chỉ ra rằng, Chi thị 37 CT/TW là văn bản chỉ đạo mang tính nguyên tắc về công tác tôn giáo của Đảng.

Quan điểm nêu trong *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá IX về công tác tôn giáo*, Số 25/NQ/TW, ngày 12 tháng 3 năm 2003 vẫn trên tinh thần của Nghị quyết 24/TW, nhưng được thể hiện sâu sắc hơn, cụ thể hơn. Nghị quyết viết: “3- Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng.

Mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh là điểm tương đồng để gắn bó đồng bào các tôn giáo với sự nghiệp chung. Mọi công dân không phân biệt tín ngưỡng, tôn giáo đều có quyền và nghĩa vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Công tác vận động quần chúng các tôn giáo phải động viên đồng bào nêu cao tinh thần yêu nước, ý thức bảo vệ độc lập và thống nhất Tổ quốc; Thông qua việc thực hiện tốt các chính sách kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, bảo đảm lợi ích vật chất và tinh thần của nhân dân nói chung, trong đó có đồng bào tôn giáo.

#### *4- Công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị.*

Công tác tôn giáo có liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, các cấp, các ngành, các địa bàn. Làm tốt công tác tôn giáo là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị do Đảng lãnh đạo. Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác tôn giáo có trách nhiệm trực tiếp, cần được củng cố và kiện toàn. Công tác quản lý Nhà nước đối với các tôn giáo và đấu tranh chống việc lợi dụng tôn giáo để chống đối chế độ chi thành công nếu làm tốt công tác vận động quần chúng<sup>(9)</sup>.

5

Quan điểm của Đảng về chính sách tôn giáo được đặt ra từ Nghị quyết 24/TW: “Các giáo hội và các hệ phái tôn giáo có đường hướng hành đạo, gắn bó với dân tộc, có tôn chỉ, mục đích, điều lệ phù hợp với luật pháp Nhà nước, có tổ chức thích hợp và có bộ máy nhân sự đảm bảo tốt về hai mặt đạo, đời, được Nhà nước xem xét trong từng trường hợp cụ thể để cho phép hoạt động”. Với Nghị quyết 24/TW, do vào thời điểm mà

---

<sup>9</sup>. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Sđd.

Nghị quyết ban hành nêu lên vấn đề theo đạo và truyền đạo nên quan điểm về chính sách tôn giáo tập trung chủ yếu vào hai nội dung này. Nghị quyết viết:

“5- *Vấn đề theo đạo và truyền đạo.*

Mọi tín đồ đều có quyền tự do hành đạo tại gia đình và cơ sở thờ tự hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Các tổ chức tôn giáo được Nhà nước thừa nhận hoạt động theo pháp luật và được pháp luật bảo hộ, được hoạt động tôn giáo, mở trường đào tạo chức sắc, nhà tu hành, xuất bản kinh sách và giữ gìn, sửa chữa, xây dựng cơ sở thờ tự tôn giáo của mình theo đúng quy định của pháp luật.

Việc theo đạo, truyền đạo cũng như mọi hoạt động tôn giáo khác đều phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; Không được lợi dụng tôn giáo tuyên truyền tà đạo và các cách thức truyền đạo trái phép, vi phạm các quy định của Hiến pháp và pháp luật”.

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (4-2006), trong phần quan điểm về chính sách tôn giáo, Báo cáo Chính trị khẳng định lại quan điểm nêu trong NQ 24/TW và NQ 25/TW: “Các tổ chức tôn giáo hợp pháp hoạt động theo pháp luật và được pháp luật bảo hộ... Đấu tranh ngăn chặn các hoạt động mê tín dị đoan, các hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo làm phương hại đến lợi ích chung của đất nước, vi phạm quyền tự do tôn giáo của công dân”.

Một điểm đáng chú ý là kể từ khi bước vào công cuộc đổi mới, do nhận thức được tầm quan trọng của công tác tôn giáo nên trong một số văn bản của Đảng đặc biệt quan tâm đến tổ chức bộ máy và đội ngũ những người làm công tác tôn giáo. Nghị quyết 24/TW xác định: Kiện toàn các cơ quan nhà nước quản lý các hoạt động tôn giáo. Chỉ thị 37-CT/TW dành hẳn một mục đề cập đến vấn đề này.

“6- Kiện toàn bộ máy làm công tác tôn giáo ở các cấp, các ngành. Có quy hoạch, kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ làm công tác tôn giáo ở các ngành, các cấp”.

Nghị quyết 25/TW xác định: “Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác tôn giáo có trách nhiệm trực tiếp, cần được củng cố và kiện toàn”. Trong phần IV các biện pháp chủ yếu Nghị quyết đưa ra 4 giải pháp, trong đó có giải pháp 4: *Tăng cường công tác tổ chức, cán bộ làm công tác tôn giáo.* Giải pháp này bao gồm các nội dung sau:

“- Củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức làm công tác tôn giáo của Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mô hình tổ chức quản lý Nhà nước về tôn giáo ở các cấp; Xây dựng quy chế phối hợp phát huy sức mạnh và hiệu quả công tác.

- Xây dựng thực hiện tốt công tác quy hoạch đào tạo bồi dưỡng, sử dụng và bảo đảm chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo.

- Quan tâm thoả đáng việc đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo các cấp. Cán bộ làm công tác tôn giáo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số phải được bồi dưỡng, huấn luyện để hiểu biết phong tục tập quán, tiếng nói của dân tộc nơi mình công tác”.

Cũng với tinh thần trên, Báo cáo Chính trị Đại hội Đảng lần thứ X nhấn mạnh: “Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác tôn giáo”.

Trên cơ sở quan điểm về chính sách tôn giáo, một số văn bản của Đảng nêu ra những nhiệm vụ hoặc các giải pháp chủ yếu của công tác tôn giáo. Trong đó nhiệm vụ vừa mang tính cấp bách vừa mang tính lâu dài là *hoàn thiện luật pháp về tôn giáo.* Nghị quyết 24/TW yêu cầu: “Hội đồng Bộ trưởng cần sớm ban hành các văn bản pháp quy để cụ thể hoá Nghị quyết”. Chỉ thị 37/TW chỉ đạo: “3- Chính phủ bổ sung Nghị định quy định về hoạt động của tôn giáo; Soạn thảo Pháp lệnh về tôn giáo trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành, làm cơ sở cho công tác quản lý Nhà nước tạo điều kiện cho các tôn giáo hoạt động bình thường theo pháp luật”. Nghị quyết 25/TW phần IV- *Các giải pháp chủ yếu,* nêu rõ: “- Sớm ban hành *Pháp lệnh về tôn giáo* và các văn bản hướng dẫn thực hiện; Chuẩn bị tiến tới xây dựng *Luật về tín ngưỡng, tôn giáo*”.

Trong văn kiện đại hội Đảng như Văn kiện Đại hội IX, Đảng đề ra chủ trương: “Từng bước hoàn thiện luật pháp về tín ngưỡng, tôn giáo”.

Văn kiện Đại hội XI yêu cầu cao hơn: “Tiếp tục hoàn thiện chính sách, Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo phù hợp với quan điểm của Đảng trong giai đoạn mới của đất nước”.

Đổi mới nhận thức về công tác tôn giáo và chính sách tôn giáo như đã trình bày ở trên là hệ quả của đổi mới nhận thức luận về vai trò, vị trí của tôn giáo của Đảng trong tình hình mới. Nghị quyết 24/TW lần đầu tiên đưa ra nội hàm về công tác tôn giáo: “Công tác tôn giáo bao gồm nhiều mặt: Vận động tín đồ, chức sắc; Tổ chức sự quản lý Nhà nước đối với hoạt động của giáo hội; thực hiện các hoạt động đối ngoại về tôn giáo; Kết hợp nghiên cứu lý luận và chỉ đạo hoạt động thực tiễn...”. Dựa vào những tiêu chí trên của Nghị quyết 24/TW, các văn bản sau này của Đảng tiếp tục làm rõ thêm, cụ thể thêm. Về công tác tôn giáo là hai luận điểm:

*Công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị.*

*Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng.* Quan điểm của Đảng về chính sách tôn giáo phong phú hơn quan điểm về công tác tôn giáo bởi chính vấn đề quy định. Đó trước hết là Đảng đưa ra yêu cầu để một tôn giáo, tổ chức tôn giáo được phép hoạt động, là vấn đề quản đạo, hành đạo, truyền đạo và theo đạo của tín đồ, chức sắc, nhà tu hành và giáo hội.

Tiếp theo là những quan điểm, nguyên tắc như: Quản lý tôn giáo bằng pháp luật; bảo đảm cho các giáo hội và tổ chức tôn giáo hoạt động theo khuôn khổ pháp luật; hoàn thiện luật pháp về tôn giáo. Đảng nhận thức muốn làm tốt công tác tôn giáo phải có được bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo từ trung ương đến địa phương, bộ máy phải hợp lý. Đồng thời bộ máy ấy phải được điều hành bởi một đội ngũ cán bộ được trang bị lý luận khoa học, am hiểu thực tiễn và có năng lực chuyên môn.

Như vậy, nhìn một cách tổng thể, những vấn đề căn cốt của công tác tôn giáo và chính sách tôn giáo được Đảng đề ra thì văn bản sau được đề cập, phân tích kỹ hơn, yêu cầu cao hơn văn bản trước. Điều đó phản ánh bước đi của quá trình nhận thức về hai vấn đề này.

Sau khi Bộ Chính trị (Khoá VI) ban hành Nghị quyết 24/TW, trong 20 năm qua, Đảng đã đổi mới tư duy, đổi mới nhận thức, đưa ra nhiều quyết sách về vấn đề tôn giáo. Bộ Chính trị, Ban Bí thư các khoá VI, VII, VIII ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết chỉ đạo việc triển khai, cụ thể hoá, sơ kết, tổng kết Nghị quyết 24/TW. Đặc biệt Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá IX có một nghị quyết về công tác tôn giáo. Đây là lần đầu tiên Đảng có một nghị quyết riêng về tôn giáo (NQ 25/TW).

Trên cơ sở đổi mới về nhận thức của Đảng, chính sách của Nhà nước về quản lý các hoạt động tôn giáo được hình thành qua hệ thống văn bản pháp luật. Trước hết phải kể đến Nghị định 69/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), *Quy định về các hoạt động tôn giáo*. Tiếp đó là Nghị định số 26/1999/NĐ/CP của Chính phủ ra ngày 19-04-1999: *Về các hoạt động tôn giáo; Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo* được ban hành ngày 29 tháng 06 năm 2004.

Đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về tôn giáo đã thực sự đi vào cuộc sống. Tình hình tôn giáo ở Việt Nam dần dần đi vào ổn định, nền nếp. Nhiều vấn đề trước đây dễ xảy ra “điểm nóng tôn giáo” từng bước được tháo gỡ, đặc biệt là vấn đề đạo Tin Lành ở miền núi phía Bắc và Tây Nguyên. Tuyệt đại đa số chức sắc, nhà tu hành và tín đồ tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ đất nước theo đường hướng “tốt đời, đẹp đạo”.

Trên trường quốc tế, ngày 14-11-2006 Mỹ đã đưa Việt Nam ra khỏi danh sách “Các nước cần quan tâm đặc biệt” (CPC) về tự do tôn giáo. /.